TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 648/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Ông Võ Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1077/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 221/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà La Thị Ngọc T, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: 14A đường 176, tổ 5, ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: 18/3 đường D, tổ 3, ấp 2A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 28/8/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, nguyên đơn bà La Thị Ngọc T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc R tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/2013. Sau khi kết hôn, bà về

sống chung với gia đình chồng. Năm 2013 bà sinh trẻ Nguyễn Ngọc Gia Q. Thời điểm này, bà bắt đầu bị ông R hành hạ, đánh đập thường xuyên. Năm 2015 bà sinh trẻ Nguyễn Ngọc Nhã G bà lại tiếp tục bị ông R hành hạ, đánh đập, mỗi tháng bà bị ít nhất 02 trận đòn từ ông R. Trong thời gian chung sống với nhau, bà chưa hề có được tiếng nói chung và thậm chí chồng bà ép buộc chỉ biết nghe không được trả lời, nếu trả lời thì sẽ bị ông R đánh, ông R không xem ai ra gì thường xuyên kiếm chuyện tranh cãi với gia đình vợ mẹ vợ, điều này đã làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như sức khỏe của bà. Bản thân bà khi mới sinh con được vài tháng tuổi, bà đã phải ra ngoài đi làm thuê, làm mướn để có tiền nuôi con, ông R bỏ mặc và không phụ chi phí nuôi hai con. Vì ông R đánh bà có mặt hai con nên đã ảnh hưởng tâm lý con. Vợ chồng bà ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu ly hôn với ông R.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Gia Q, sinh ngày 26/02/2013 và Nguyễn Ngọc Nhã G, sinh ngày 14/4/2015. Ông R chỉ lo vui chơi, rượu bia. Ông R làm công nhân, làm hồ, nghề nghiệp tự do muốn làm thì làm, muốn nghỉ thì nghỉ, ăn chơi nhiều hơn đi làm. Ông R thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Trước đây bà làm công nhân lương khoảng 8.000.000 đồng/tháng đến 9.000.000 đồng/tháng, 15 tháng trở lại đây, bà làm tại nhà hàng của Nhật, thu nhập từ 17.000.000 đồng/tháng trở lên. Trong tuần, thứ hai, thứ ba hai con chung ở bên nội, từ thứ tư đến chủ nhật ở bên ngoại với bà. Sáng bà ngoại đưa hai cháu đi học, trưa bà nội đón hai cháu về ăn trưa và đưa hai cháu đi học, chiều bà ngoại đón hai cháu về. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung. Bà không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc R vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà La Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Ngọc R hiện đang cư trú tại: 18/3 đường D, tổ 3, ấp 2A, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc R đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông R vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc R theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về phạm vi khởi kiện:

Tại đơn xin ly hôn ngày 28/8/2023, về con chung nguyên đơn mong muốn được nuôi 02 (hai) con chung. Ông R cấp dưỡng cho mỗi con 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu nuôi 02 (hai) con chung, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Bà La Thị Ngọc T và ông Nguyễn Ngọc R tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/2013.

Xét lời trình bày của bà T thì sau kết hôn giữa bà và ông R đã xảy ra những bất đồng trong cuộc sống. Từ năm 2013, bà thường bị ông R hành hạ, đánh đập, bà không có được tiếng nói trong gia đình, ông R bỏ mặc, không phụ chi phí nuôi con, chỉ lo ăn chơi, nhậu nhẹt. Vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Ngọc R.

Tại biên bản về việc xác minh mâu thuẫn trong mối quan hệ hôn nhân và gia đình giữa ông Nguyễn Ngọc R và bà La Thị Ngọc T ngày 15/01/2024 và ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã H theo lời khai của ông R có đánh bà T 03 lần do bà T nhiều lần nhắn tin cho người khác giới, ông có khuyên nhưng bà T không nghe. Từ khi vụ việc xảy ra ông về nhà mẹ ruột ở từ tháng 5/2023 cho đến nay, ông không gặp bà T, hai con sống với ông, ông làm công ty lương tháng 7.000.000 đồng, ông muốn hàn gắn hôn nhân để nuôi dưỡng giáo dục hai con.

Ông R đã được Tòa án triệu tập nhưng ông không đến tòa. Ông R cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông R đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông R là có cơ sở.

[5] Về con chung:

Bà T và ông R có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Gia Q, sinh ngày 26/02/2013 và Nguyễn Ngọc Nhã G, sinh ngày 14/4/2015. Bà T yêu cầu nuôi 02

(hai) con chung. Hội đồng xét xử xét thấy về điều kiện kinh tế, sinh hoạt của hai trẻ, trẻ Q và trẻ G có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Để ổn định tâm lý cho trẻ, căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung Nguyễn Ngọc Gia Q và Nguyễn Ngọc Nhã G cho bà La Thị Ngọc T nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, bà T tạm thời không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có.

[7] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Ông Nguyễn Ngọc R vắng mặt tại phiên tòa. Nếu ông R có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[8] Xét trình bày của Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà La Thị Ngọc T phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà La Thị Ngọc T là được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc R.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/2013 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Giao trẻ Nguyễn Ngọc Gia Q, sinh ngày 26/02/2013 và Nguyễn Ngọc Nhã G, sinh ngày 14/4/2015 cho bà La Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà La Thị Ngọc T phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2023/0018166 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

[6] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy